

VĂN HÓA ỨNG XỬ CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ THÁI TÂY BẮC QUA DÂN CA

I PHẠM PHƯƠNG THUY

Email: thuyphuongdhvh@gmail.com

Trường Đại học Văn hoá Tp.HCM

CULTURAL BEHAVIOR OF THAI WOMEN IN THE NORTHWEST THROUGH FOLK SONG

TÓM TẮT ↔ ABSTRACT

Xét theo cấu trúc hệ thống thì văn hóa ứng xử là một bộ phận quan trọng cấu thành nên tổng thể nền văn hóa của mỗi quốc gia. Việt Nam có 54 dân tộc, trong đó người Thái ở vùng Tây Bắc vẫn lưu giữ được nhiều khuôn mẫu văn hóa ứng xử mang bản sắc độc đáo và được cô đọng, đúc kết, thể hiện một cách gần gũi, rõ ràng qua lăng kính của dân ca. Trên cơ sở kế thừa các công trình về dân ca Thái được sưu tầm, biên soạn, phân loại trước đó và dữ liệu thu thập từ quá trình điền dã, tác giả bài viết tập trung làm rõ một số nét đặc trưng về văn hóa ứng xử của người phụ nữ Thái ở vùng Tây Bắc Việt Nam.

Từ khóa: Văn hóa ứng xử, dân ca, phụ nữ Thái, vùng Tây Bắc

In terms of system structure, cultural behavior is an important part of the overall culture of each country. Vietnam has 54 ethnics, in which the Thai people in the Northwest still retain many cultural behavior patterns with unique identities and are condensed, summarized, expressed in a close and clear way through the lens of folk song. On the basis of inheriting the works of Thai folk song are collected, compiled, classified before and the data is collected from the fieldwork, the author focuses on clarifying some features of Thai women cultural behavior in the Northwest region of Vietnam.

Keywords: Cultural behavior, folk song, Thai women, Northwest region

Thế giới nội tâm phong phú, nét đẹp tự nhiên và sự bí ẩn của người phụ nữ luôn là đề tài hấp dẫn đối với các hình thức văn học ở mọi thời đại. Trong kho tàng văn học dân gian Thái, hình tượng người phụ nữ gây ấn tượng sâu sắc nhất và trở thành cội nguồn, ánh sáng của nhiều tác phẩm văn học dân gian kiệt xuất như: Sóng chụ son sao, Khun Lù - Nàng Úa...

Dân ca là thể loại tiêu biểu của văn học dân gian nói chung và văn học dân gian Thái nói riêng. Dân ca ra đời từ rất sớm, được lưu truyền từ đời này sang đời khác, đề cập đến những sự vật, hiện tượng diễn ra hàng ngày, đến ứng xử của những con người bình thường, trên cơ sở đó thể hiện lễ thói riêng của từng địa phương cũng như phong tục, tập quán chung của đất nước; nói lên tình cảm, thị hiếu riêng của mỗi tầng lớp, lứa tuổi trong xã hội cũng như phong vị chung của đời sống dân tộc. Với nội dung chủ yếu mang tính trữ tình, tự sự, mà phụ nữ thường hướng nội và có nhu

cầu bộc lộ tâm tình, có lẽ bởi vậy mà họ hay sử dụng dân ca như một phương tiện để giải bày tình cảm, suy nghĩ, ứng xử của mình, qua đó những dấu ấn văn hóa, xã hội cộng đồng người Thái cũng được bộc lộ.

1. Khái niệm văn hóa ứng xử

Lịch sử phát triển của loài người đã chứng minh cho thấy ở bất cứ đâu và bất cứ thời đại nào con người không thể sống một mình. Để thích nghi với môi trường sống và thỏa mãn nhu cầu ngày càng tăng của mình con người phải gắn bó với nhau tạo thành một xã hội. Lúc đó giữa con người với nhau và giữa con người với tự nhiên nảy sinh những ràng buộc, những mối liên hệ. Sự liên hệ đó được thể hiện rõ nét trong mọi lĩnh vực của đời sống và được cụ thể hóa thông qua những hành động. Tuy nhiên xã hội loài người muôn hình muôn vẻ, mỗi cá thể tồn tại dưới một vị thế, với một nhiệm vụ khác nhau, do vậy họ thể hiện những “hành động” khác nhau và ta gọi là “ứng xử”.

Theo các nhà nghiên cứu tâm lý học: "Ứng xử là sự phản ứng của con người đối với sự tác động của người khác đến mình trong một tình huống cụ thể nhất định. Nó thể hiện ở chỗ con người không chủ động giao tiếp mà chủ động trong phản ứng có sự lựa chọn, có tính toán, thể hiện qua thái độ, hành vi, cử chỉ, cách nói năng tùy thuộc vào tri thức, kinh nghiệm và nhân cách của mỗi người, nhằm đạt kết quả giao tiếp cao nhất"¹.

Song ứng xử không đơn giản là sự phản ứng mang tính tâm sinh lý của một người mà còn mang tính xã hội. Những ứng xử được lặp đi lặp lại theo cùng một cách thức bởi nhiều người trong cùng một xã hội, theo thời gian dần dần được lựa chọn, khái quát hóa và trở thành những khuôn mẫu của xã hội ấy. Khuôn mẫu ứng xử là tập hợp những qui tắc mang tính chuẩn mực cho các hành động đã được trải nghiệm qua thời gian và phù hợp với điều kiện cũng như nhu cầu của cuộc sống con người. Từng cá nhân trong xã hội có thể vận dụng qui tắc đó vào các tình huống khác nhưng của cùng một loại nghĩa là trong mỗi tình huống họ phải ứng xử theo cách mà các thành viên khác mong chờ (theo khuôn mẫu đã được cộng đồng chấp nhận). Bên cạnh đó, khuôn mẫu ứng xử của một xã hội còn chứa đựng những giá trị. Những giá trị được coi là mẫu mực áp đặt lên các thành viên xã hội khiến họ phải hành động theo một cách nào đó, được tiêu chuẩn hóa làm thước đo để phân biệt cái nên hay cái không nên và lúc này ứng xử mới trở thành ứng xử văn hóa.

Như vậy ứng xử tuân theo khuôn mẫu với những chuẩn mực và giá trị nhất định được coi là ứng xử văn hóa. Những ứng xử văn hóa được lặp đi lặp lại thành nếp và được kết cấu, định vị với nhau trong hệ thống lớn hơn gọi là văn hóa ứng xử. Tóm lại: Văn hóa ứng xử là hệ thống những khuôn mẫu, chuẩn mực trong các mối quan hệ ứng xử của con người với các đối tượng khác. Cùng với tiến trình phát triển không ngừng hoàn thiện của đời sống con người, hệ thống đó được tiêu chuẩn hóa, xã hội hóa và trở thành chuẩn mực của mỗi cá nhân, nhóm xã hội hay toàn bộ xã hội; nó phù hợp với đời sống xã hội, với bản sắc văn hóa của dân tộc, quốc gia, được cá nhân, cộng đồng, xã hội thừa nhận và tuân theo.

2. Biểu hiện văn hóa ứng xử của người phụ nữ Thái Tây Bắc qua dân ca

2.1. Ứng xử trong gia đình

Gia đình là một thực thể vừa mang tính tự nhiên vừa mang tính xã hội, gắn bó với nhau thông qua quan hệ hôn nhân, huyết thống để đáp ứng nhu cầu về tình cảm, bảo tồn nòi giống, giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa của cộng đồng và tộc người, góp phần nuôi dưỡng nhân cách con người, phát triển kinh tế - xã hội, phản ánh sự vận động của cộng đồng và quốc

gia trong tiến trình lịch sử.

Đối với người phụ nữ Thái, gia đình không chỉ là nơi sinh ra mà còn là nơi gắn kết cả cuộc đời, nơi họ thể hiện đầy đủ trách nhiệm, bổn phận, quyền lợi, nghĩa vụ trong mối quan hệ với chồng, con...

Trong quan hệ vợ chồng:

Hôn nhân là vấn đề quan trọng trong cuộc đời mỗi con người. Hôn nhân bền vững, thủy chung chính là nền tảng cho một cuộc sống hạnh phúc, một gia đình êm ấm, hòa thuận và là cái gốc cho sự hoàn thiện nhân cách của thế hệ tương lai. Quan hệ hôn nhân, vợ chồng được đề cập khá nhiều trong kho tàng văn học dân gian Thái nói chung và trong dân ca nói riêng. Tuy thường phản ánh quan hệ hôn nhân mang tính phụ quyền nhưng không vì thế mà miệt thị người phụ nữ, ngược lại, luôn đề cao sự bình đẳng, thủy chung, hòa thuận giữa vợ và chồng. Với người Kinh, quan niệm này được thể hiện qua câu: "Thuận vợ, thuận chồng tát biển Đông cũng cạn" hay: "Vợ chồng hòa thuận là tiên trên trời", thì với người Thái, đó là: "Chồng sửa sản để nước, vợ đưa riu/ Chồng sửa sản để phơi, vợ đưa lạt/ Chồng đi đường, vợ mỗ gà gói xôi".

Sự bình đẳng thể hiện ngay từ giai đoạn "tiền hôn nhân" khi người phụ nữ Thái sẵn sàng bộc lộ nét ứng xử thẳng thắn, rõ ràng nhưng hết sức chân thật của mình trong việc chọn chồng. Họ đưa ra tiêu chuẩn phải chăm chỉ lao động, không nghiện thuốc, không cờ bạc: "Anh lười nghiện no sái ngủ trưa/ Chẳng bao giờ đáng nên chồng vợ"; "Được bạc thì say lẫn đập đĩa/Thua quăn thì lấm lét nạy hòm/ Người như anh đòi kiếm vợ a?". Câu ca dao không chỉ thể hiện quan điểm hôn nhân của của người phụ nữ Thái mà còn phản ánh một số đặc điểm trong đời sống xã hội và tập quán sinh hoạt của cộng đồng người Thái ở Tây Bắc đó là hiện tượng trộm và sử dụng thuốc phiện, tệ nạn cờ bạc.

Bước vào cuộc sống hôn nhân với nhiều hoàn cảnh, tình huống đòi hỏi người phụ nữ Thái phải ứng xử khéo léo, tinh tế hơn nhưng vẫn đảm bảo tính bình đẳng thông qua việc xác định vị trí, vai trò của chồng và vợ trong các lĩnh vực của đời sống gia đình. Đối với người vợ, đó là sự đảm đang, chăm chỉ nội trợ: "Đồ xôi, nắm xôi thêm dẻo/ Nướng quả ớt thơm mùi đĩa chéo"; "Dậy dệt thổ cẩm cùng trắng sáng/ Dậy dệt vải hoa cùng trắng tỏ gặp rạng đông". Và ý thức về sự thủy chung "Vợ chồng buồn không rời/ Khó khăn không bỏ/ Sống chết cùng có nhau".

Có thể nói, trong văn hóa gia đình người Thái từ truyền thống tới nay, người vợ, người mẹ luôn là nhân vật trung tâm; thái độ, ứng xử của họ với cuộc sống hôn nhân và người chồng là một phương diện ứng xử quan trọng.

Trong nuôi dạy con:

Trải qua các cuộc đấu tranh sinh tồn, từng thế hệ người Thái đã tích lũy, đúc rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu để giáo dục con cháu. Nội dung những bài học đó thường được truyền thụ một cách kiên nhẫn, liên tục, bền bỉ bằng những hình thức hợp lý nên việc tiếp nhận cũng dễ dàng hơn và đạt hiệu quả cao.

Đứa trẻ từ khi chào đời, nằm trong vòng tay của mẹ đã được làm quen với cuộc sống qua các lời ca: “Con ngủ đi, ngủ từ sáng đến trưa/Ăn bữa xong ngủ đến chiều tối/Đề mẹ đi nương chân núi/Đề cha đi ruộng cạnh chòm”. Lớn lên, được dạy dỗ, giáo dục nhân cách: “Đừng đi ăn cắp/Ở nhà đừng chấp cánh bay lung tung/Đừng nổi đầu chúi chúi/Ở nhà như con cú/Giữ nhà như con mèo mướp”. Bước vào giai đoạn trưởng thành, được dạy những công việc phù hợp với giới tính. Lúc này trách nhiệm dạy dỗ con gần như được phân chia rõ rệt. Với con gái, người mẹ dạy nét ăn, nét ở: “Đi nương đừng gõ chày/Về nhà đừng ngấm bóng trong xong”; dạy việc ruộng nương, trồng bông, dệt vải, thêu thùa: “Em khâu vỏ thành hình chim công/Vá tấm chài thành hình rồng lượn”...

Như vậy, từ khi sinh ra cho đến lúc trưởng thành, mỗi đứa trẻ luôn nhận được sự quan tâm, dạy dỗ từ gia đình và đặc biệt là người mẹ. Bằng những điệu ru, câu hát, sự dịu dàng, nhạy cảm, lòng yêu thương và bằng chính tấm gương mẫu mực của mình, người phụ nữ Thái đã, đang công hiến vì tương lai tươi sáng của con cái, vì hạnh phúc gia đình và sự tiếp nối vững bền truyền thống cộng đồng dân tộc.

2.2. Ứng xử trong các mối quan hệ xã hội

Ứng xử với xã hội không phải là phương diện nổi bật, đặc trưng trong hệ thống văn hóa ứng xử của người phụ nữ Thái truyền thống. Nếu phân chia một cách rõ ràng thì trong cộng đồng xã hội người phụ nữ thường bị coi ở thế phụ thuộc, với địa vị thấp kém hơn so với vai trò được thể hiện trong gia đình. Nhưng xét trong sự tương quan giữa gia đình và xã hội thì vẫn phải thừa nhận, khẳng định vai trò, vị thế là nhân vật trung tâm trong các mối quan hệ của họ. Qua nghiên cứu kho tàng dân ca Thái kết hợp với những dữ liệu thu thập được trong thực tế về sự tương tác giữa người phụ nữ với cộng đồng xã hội, tác giả bài viết xin trình bày một vài khía cạnh ứng xử như sau:

Với láng giềng:

Bản, mường là đơn vị cơ bản của xã hội người Thái. Trong bản mường, ngoài sự tồn tại của quan hệ dòng họ còn có các mối quan hệ cộng đồng mà chủ yếu là quan hệ láng giềng. Đây là mối quan hệ khá bền vững bởi thực chất nó là sự liên hệ giữa các gia đình cùng nơi cư trú, cùng nơi sản xuất thậm chí là cùng huyết thống nên họ có thể sẻ chia cho nhau những kinh nghiệm trong lao động và cả niềm vui nỗi buồn trong

cuộc sống gia đình.

Người phụ nữ Thái vốn chịu trách nhiệm ở phần lớn các công đoạn của việc đồng áng, đồng thời cũng là người gắn bó với gia đình hơn cả, vì vậy, hàng ngày, trên con đường lên nương xuống ruộng hay nơi bên nước, nhà sàn, họ thường xuyên giao tiếp với hàng xóm láng giềng. Trong quan hệ giao tiếp đó, người phụ nữ Thái luôn thể hiện sự nhường nhịn, thân ái: “Anh em bên đàng/Không bằng người cùng mường cùng bản”. Vì vậy với láng giềng họ luôn ý tứ, giữ nếp ăn ở sao cho phải phép: “Được voi không tự mỡ/Được hổ không tự ăn/Ở rừng là của mình/Vào bản thành của chung”. Mọi việc dù lớn nhỏ, việc chung hay việc riêng nhưng khi có khó khăn hoạn nạn, khi buồn cũng như lúc vui, họ luôn đồng lòng chia sẻ: “Lửa cháy cùng nhau tắt/Giặc đến cùng nhau đánh/Khó khăn vướng mắc cùng nhau tháo gỡ/Vui mừng cùng nhau hưởng”. Gần gũi, thân thiết như vậy nhưng bởi đặc tính tỉ mỉ, cẩn thận, chu đáo, hướng nội vốn có nên người phụ nữ Thái vẫn rất rõ ràng trong việc xác định chức năng, bổn phận, chủ quyền của mình: “Đàn ông không chung bờ ruộng/Đàn bà không chung nông tằm”.

Có thể nói, nền văn hóa nông nghiệp lúa nước với nguyên lý cùng nơi cư trú, cùng nơi sản xuất đã tạo nên đặc điểm về sự gắn bó trong quan hệ láng giềng, làng bản và tác động sâu sắc đến khuôn mẫu ứng xử với cộng đồng xã hội của người phụ nữ Thái.

Với bạn bè:

Ngoài hàng xóm láng giềng là những người kề cận, gần gũi trong mọi phương diện của cuộc sống hàng ngày, người phụ nữ còn có mối quan hệ bạn bè. Do đặc trưng về giới cùng sự phân công chức năng truyền thống nên quan hệ bạn bè đối với họ thường là những bạn đồng trang lứa cùng nơi sinh ra, lớn lên và gắn bó từ thời thơ ấu. Bởi sự gần bó đặc biệt lâu bền đó nên với bạn bè, họ luôn tồn tại phương châm ứng xử đẹp, đó là nhường nhịn: “Chuyện trò với bạn bè phải nghĩ/Hạ thấp mình mới vừa”. Họ cũng coi bạn bè là chỗ dựa để mỗi khi gặp khó khăn có thể sẻ chia, tìm sự giúp đỡ: “Có điều gì vướng mắc/Cùng bạn bè bàn bạc”. Và day dứt, ân hận nếu không may có hành động, việc làm nào đó gây ảnh hưởng đến tình cảm bạn bè: “Sai lẽ bản không lành/Trái luật mường nguy khốn/Mất lòng bạn bè không yên”.

Với khách:

Hiếu khách là một truyền thống, một nét đẹp trong văn hóa ứng xử của người Việt Nam nói chung. Trong vai trò là “bà chủ” gia đình, cách ứng xử nhiệt tình, linh hoạt với khách của người phụ nữ đã góp phần quan trọng làm nên truyền thống đó. Dân ca Thái có câu: “Cổ dành dạm phòng khi đau ốm/Chớ tiếc cơm nuôi khách viếng thăm”.

Trong gia đình người Thái, ngoài số chẵn dặm của các thành viên đang dùng còn có nhiều chẵn dặm mới được chuẩn bị sẵn dành riêng tiếp khách. Điều đặc biệt là số chẵn dặm này do chính bàn tay khéo léo của người phụ nữ Thái làm nên từ những sản phẩm bông gạo hay bông lau do họ trồng hoặc thu lượm. Ngoài việc chuẩn bị chỗ nghỉ ngơi cho khách, người phụ nữ Thái cũng rất quan tâm đến bữa cơm. Nếu khách đến chơi không báo trước, họ thường chủ động chế biến thêm thức ăn và mọi công việc phải được thực hiện nhẹ nhàng: “Bạn đến nhà đừng đánh chó/Bác, bá đến nhà đừng đánh con”.

Mâm cơm tiếp khách được người phụ nữ Thái chuẩn bị chu đáo với những thức ăn là sản phẩm chăn nuôi, trồng trọt của gia đình và mâm cơm này được đặt ở vị trí trang trọng nhất của ngôi nhà (nơi cửa sổ có gian thờ tổ tiên). Với khách quý, bề trên hoặc người cao tuổi sẽ được mời ngồi vào vị trí hai bên nơi gia chủ đặt các vật nhằm báo cáo tổ tiên biết nhà có khách (thường đặt 2 bát con, 2 chén con). Trong mâm phần thức ăn ngon nhất được đặt trước mặt khách và người phụ nữ Thái sẽ chịu trách nhiệm tiếp thêm sao cho mâm cơm luôn đầy đủ, thịnh soạn: “Rượu hết rượu tiếp/Cá hết cá thêm”

Tuy vai trò tiếp khách thuộc về người đàn ông làm chủ gia đình nhưng chính nét đẹp trong cách ứng xử của người phụ nữ thể hiện qua sự tiếp đón mới để lại ấn tượng sâu sắc cho khách. Bằng tấm lòng chân thành người phụ nữ Thái đã làm cho cuộc gặp gỡ giữa chủ và khách trở thành cuộc giao lưu, chuyện trò đầy thân tình.

3. Một vài nhận xét về văn hóa ứng xử của người phụ nữ Thái thể hiện qua dân ca

Điều kiện xã hội, môi trường địa lý tự nhiên, chức năng bản sinh của giới và tính chất của từng lĩnh vực, phạm vi cụ thể trong đời đã quy định vai trò, vị trí của người phụ nữ Thái với những đặc trưng về văn hóa ứng xử được phản ánh qua dân ca đó là:

Tính lưỡng diện

Có thể nói trong gia đình cũng như cộng đồng của người Thái xưa, phụ nữ là nhân vật trung tâm và vai trò của họ có tác động chi phối mạnh mẽ đến các thành viên xung quanh dù cho xét về mặt quan điểm họ bị coi là có thân phận địa vị thấp hơn. Nếu làm một phép tính phân chia thì người phụ nữ giữ vai trò đối nội còn nam giới giữ vai trò đối ngoại nghĩa là người phụ nữ chịu trách nhiệm chính trong các việc sinh đẻ, nuôi dưỡng dạy dỗ con cái, chăm sóc gia đình... còn nam giới mới có quyền và nghĩa vụ tham gia các hoạt động cộng đồng trong làng ngoài bản. Nhưng nhìn thật kỹ bức tranh hiện thực của gia đình và xã hội người Thái, chúng ta sẽ thấy rõ tính lưỡng diện trong địa vị, phẩm cách và thể ứng xử của người phụ nữ. Là

nhân vật có vai trò quan trọng, cần thiết, là chỗ dựa vững chắc cho chồng con và là yếu tố điều hòa các mối quan hệ xã hội nhưng cuộc sống của người phụ nữ Thái lại lam lũ, vất vả. Là “nội tướng” tham gia trực tiếp trong việc quản lý gia đình và tham gia gián tiếp vào các hoạt động xã hội quan trọng nhưng họ luôn bị coi là thứ yếu trong con mắt nhìn của người đời. Bởi thế lưỡng diện trong địa vị dẫn đến thể lưỡng diện trong văn hóa ứng xử, đó là sự nhẹ nhàng, tế nhị nhưng cũng không kém phần mạnh mẽ; dứt khoát, nhún nhường nhưng không hạ mình; yêu thương chân thành nhưng không mù quáng...

Qua dân ca, hình ảnh người phụ nữ Thái luôn xuất hiện với đầy đủ những sắc thái tình cảm và nhờ đó mà tính lưỡng diện trong địa vị, phẩm chất và thể ứng xử của họ càng được bộc lộ. Trong quan hệ hôn nhân vợ chồng là hình ảnh người phụ nữ vừa đảm đang, khéo léo, sẵn sàng nhẫn nhịn để giữ không khí ấm êm hòa thuận vừa mạnh mẽ khi phản ứng với thói hư tật xấu của người bạn đời. Yêu thương con hết mực, có thể hy sinh bản thân vì hạnh phúc của con nhưng không vì thế mà nuông chiều thái quá mà ngược lại còn rất nghiêm khắc trong quá trình nuôi dưỡng và dạy dỗ. Đặc biệt thể lưỡng diện trong ứng xử của người phụ nữ Thái còn thể hiện thông qua các mối quan hệ cộng đồng. Bằng tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết, sẻ chia trong quan hệ láng giềng và gần bó với quê hương, người phụ nữ Thái đã chứng minh cho cộng đồng thấy họ không chỉ là một người vợ, người mẹ tốt trong gia đình mà còn là người công dân đầy tinh thần trách nhiệm.

Thể ứng xử thiên về tình cảm

Cũng xuất phát từ chức năng về giới và sự phân công lao động mang đặc điểm xã hội nên người phụ nữ Thái gần bó với gia đình trực tiếp hơn, sâu sắc hơn so với cộng đồng và cách ứng xử của họ trong các mối quan hệ thiên về tình hơn lý. Họ luôn có xu hướng đề cao cái ổn định, hài hòa hơn là biến động; cam chịu hơn là phá cách; tự phê hơn là phê phán.... Trong gia đình thì trên thuận dưới hòa, con cái hiếu thảo, ông bà cha mẹ gương mẫu, anh chị em đoàn kết, tương trợ lẫn nhau; với bạn bè, hàng xóm láng giềng thì tôn trọng, giúp đỡ...

Tất cả những ứng xử mang nặng chữ tình này từ tình cảm gia đình, tình hàng xóm láng giềng, tình yêu nam nữ đến tình yêu quê hương đất nước đều được thể hiện trong dân ca. Vì coi trọng chữ tình hơn chữ lý nên người phụ nữ sẵn sàng tuân theo số phận, không muốn bứt phá để làm mất đi sự êm ả vốn có... Giữ thủy chung, bền phận với chồng dù đó là cuộc nhân duyên không tình yêu; chịu đựng mọi gian khổ, hy sinh bản thân vì con; chấp nhận phần thiệt về mình để giữ tình làng nghĩa xóm...

CULTURE

Một vài đặc điểm về văn hóa ứng xử của người phụ nữ Thái trong gia đình và ngoài xã hội nêu trên tuy chưa thật đầy đủ và bao quát song có thể coi đó là những đặc điểm cơ bản toát lên từ chính thực tiễn đời sống và sự phản ánh qua kho tàng dân ca. Những đặc điểm này là yếu tố cấu thành nên hệ ứng xử của người Thái từ truyền thống đến hiện tại, góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam đa dạng trong thống nhất, tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

CHÚ THÍCH

¹ Lê Thị Bùng (1997), Tâm lý học ứng xử, NXB Giáo dục, tr.17

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Đỗ Thúy Bình. (1994).** *Hôn nhân và gia đình các dân tộc Tày, Nùng và Thái ở Việt Nam*, Hà Nội: NXB Khoa học Xã hội.
2. **Lê Thị Bùng (1997).** *Tâm lý học ứng xử*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
3. **Đại học Quốc gia Hà Nội. (2002).** *Văn hóa và lịch sử các dân tộc trong nhóm ngôn ngữ Thái Việt Nam*. Hà Nội: NXB Văn hóa Thông tin.
4. **Hoàng Tam Khôi. (1984).** *Dân ca Thái*. Hà Nội: NXB Văn hóa.
5. **Mạc Phi. (1979).** *Dân ca Thái*. Hà Nội: NXB Văn hóa.
6. **Cầm Trọng. (2005).** *Những hiểu biết về người Thái ở Việt Nam*, Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.